

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 15/01/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Long

Ông Nguyễn Phi Đình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày: 22/10/1996 tại Huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H và bà Võ Thị H; có vợ Lê Thị Thu H và có 01 con, sinh năm 2017;

Tiền án: 02;

+ Ngày 14/01/2016 bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 03/2016/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 30/8/2016 chấp hành xong án phạt tù;

+ Ngày 27/9/2018 bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 16 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 25/2018/HSST. Hiện chưa thi hành án phạt tù do được hoãn thi hành án.

Tiền sự: 01;

+ Ngày 21/3/2019 bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng.

Nhân thân:

+ Ngày 06/8/2013 bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 49/2013/HSST. Hiện đã thi hành xong bản án.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Khánh T – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Đội ...7, thôn M, Xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm: 1978; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ Bệnh viện đa khoa tỉnh H; trú tại: Số nhà ...6, ngõ ...4, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1974; nghề nghiệp: Cán bộ; trú tại tổ ...5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Trần Hải B, sinh năm 1984; trú tại tổ ...3, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Nguyễn Viết B, sinh năm 1981; trú tại tổ ...6, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1967; trú tại: Khối phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; trú tại xóm ...6, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2019, Trần Hải B (trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) và Nguyễn Viết B (trú tại phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đi đến khu vực nhà xe Bệnh viện đa khoa H thuộc phường B, thành phố H, lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc, biển kiểm soát 38T1-...51 của anh Nguyễn Quốc K (trú tại tổ ...1, phường B, thành phố H). Sau đó, B và B mang chiếc xe lấy trộm đến gửi ở nhà bà Bùi Thị H (trú tại tổ dân phố Y, phường

T, thành phố H). Trần Hải B nói với bà H là hai người đi huyện Hương Khê chơi nhưng một xe sắp hết xăng xin gửi xe lại. Bà H đồng ý nên Trần Hải B và Nguyễn Viết B để lại chiếc xe nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 38T1-...51 rồi đi về. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Trần Hải B và Nguyễn Viết B tiếp tục đi đến khu vực nhà xe của Trung tâm ngoại ngữ N, địa chỉ số ...3 đường V thuộc phường T, thành phố H, lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xám vàng, biển kiểm soát 38P1-204.89 của anh Trần Hải N (trú tại tổ ...5, phường Đ, thành phố H) rồi điều khiển xe đến quán nước gần UBND xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà của chị Nguyễn Thị H (trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh). Trần Hải B nói với chị H cho gửi nhờ chiếc xe mô tô rồi lên xe cùng B đi về thành phố H. Sau đó, Trần Hải B gọi điện thoại cho Lê Hồng C (trú tại tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) nhờ bán hộ 02 chiếc xe máy, C đồng ý và bảo B đưa xe máy vào. Đến khoảng 13 giờ ngày 09/5/2019 Trần Hải B và Nguyễn Viết B điều khiển hai chiếc xe trộm cắp vào thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, trên đường đi Trần Hải B và Nguyễn Viết B dừng xe tháo biển kiểm soát vứt lại bên đường. Sau khi vào thị xã K, C dẫn Trần Hải B và Nguyễn Viết B điều khiển xe mô tô di chuyển sang xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình gặp Phạm Văn T nhờ bán hộ xe trộm cắp. T quan sát thấy 02 xe mô tô Trần Hải B và Nguyễn Viết B điều khiển không có biển kiểm soát, ổ khóa của xe bị cạy phá và xe không có giấy tờ nên biết là xe do trộm cắp mà có. T nói với Trần Hải B và Nguyễn Viết B để xe lại, khi nào bán được xe sẽ chuyển tiền sau và đưa trước cho Trần Hải B 1.000.000 đồng, Trần Hải B đồng ý cầm tiền cùng Nguyễn Viết B và C đi về Hà Tĩnh. Do lo sợ bị phát hiện nên T mang 02 xe mô tô trên sang nhà anh Nguyễn Văn H (trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là hàng xóm) gửi lại, quá trình gửi xe T không nói gì về nguồn gốc xe mô tô và anh H cũng không hỏi T nguồn gốc xe. Đến sáng ngày 10/5/2019, T sang nhà anh H lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade để sử dụng cá nhân thì anh H do không có phương tiện đi lại nên hỏi mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Future với giá 4.500.000 đồng, T đồng ý cầm tiền và bán xe cho anh H. Sau đó, T gọi điện thoại và nói với Trần Hải B đã bán được xe Future với số tiền 3.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng T đã đưa cho B trước đó, T chuyển cho B số tiền 2.000.000 đồng và B đồng ý còn số tiền 1.500.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 31/5/2019 Công an thành phố Hà Tĩnh triệu tập Phạm Văn T đến làm việc và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, trị giá 20.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu xám vàng, trị giá 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Phạm Văn T và trả lại cho anh Nguyễn Quốc K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen; thu giữ tại anh Nguyễn Văn H và trả lại cho anh Trần Hải N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xám vàng.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Quốc K, anh Trần Hải N không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H yêu cầu Phạm Văn T bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

Ngày 09/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã xét xử Trần Hải B, Nguyễn Viết B về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đối với Phạm Văn T sau khi bị khởi tố đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án và truy nã đối với bị can Phạm Văn T. Đến ngày 10/11/2019 Công an thành phố Hà Tĩnh đã bắt được Phạm Văn T.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSTPHT ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố; trong phần luận tội và tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn T từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và tổng hợp hình phạt 16 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức án mà vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bỏ đi đâu không rõ, bỏ lại con nhỏ 2 tuổi cho bị cáo và bà nội chăm sóc; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; bố bị tai biến đang phải điều trị; mẹ già yếu.

Bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận lỗi, nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được: Khoảng 13 giờ ngày 09/5/2019, Trần Hải B và Nguyễn Viết B sau khi trộm cắp được xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 38T1-...51, trị giá 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Quốc K và xe mô tô Honda Future biển kiểm soát 38P1-...4.89, trị giá 15.000.000 đồng của anh Trần Hải N ở thành phố H, đã điều khiển vào tỉnh Quảng Bình nhờ Phạm Văn T bán hộ 02 xe mô tô trên. T biết rõ 02 xe mô tô là do Trần Hải B và Nguyễn Viết B trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý và trả trước cho Trần Hải B 1.000.000 đồng. Đến ngày 10/5/2019 T bán xe mô tô Honda Future cho anh Nguyễn Văn H lấy số tiền 4.500.000 đồng, còn xe mô tô Honda Airblade T để lại sử dụng. Số tiền có được T chuyển trả thêm cho B 2.000.000 đồng còn 1.500.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết. Phạm Văn T thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Phạm Văn T phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo *“Thành khẩn khai báo”*; *“gia đình thuộc hộ cận nghèo”*. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, khuyến khích người khác phạm tội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra làm kéo dài vụ án; bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vợ bị cáo đi đâu không rõ bỏ lại con nhỏ 2 tuổi cho bị cáo nuôi dưỡng nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Cần tổng hợp hình phạt 16 tháng tù về tội *“Cưỡng đoạt tài sản”* tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mà bị cáo Phạm Văn T chưa chấp hành, buộc bị cáo chấp hành chung của hai bản án được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 07/10/2017 đến ngày 05/3/2018) tại bản số 25/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, không có tài sản, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Xét ý kiến của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Phạm Văn T bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn H là không có căn cứ theo quy định của pháp luật vì: Xe mô tô là tài sản phải đăng ký sở hữu tại cơ quan Công an. Việc mua bán tài sản trên phải do chủ sở hữu thực hiện hoặc ủy quyền thủ tục mua bán phải được thực hiện thông qua Cơ quan có thẩm quyền. Anh Nguyễn Văn H khi mua xe không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc xe, bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc giao dịch mua bán xe mô tô trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường.

[9] **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của cáo Phạm Văn T 1.500.000 đồng.

[10] **Về vật chứng:** Đã được giải quyết tại bản án số 66/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh. Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] **Về án phí:** Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn Hy không được Tòa chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Phạm Văn T** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt, **Phạm Văn T 39 (ba mươi chín) tháng tù.**

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 16 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo **Phạm Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **04 năm 7 tháng (bốn năm bảy tháng) tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 10/11/2019 được trừ thời gian đã bị tạm giữ tạm giam (từ ngày 07/10/2017 đến ngày 05/3/2018) tại bản số: 25/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

*** Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Văn T 1.500.000 đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Phạm Văn T bồi thường 4.500.000 đồng.

*** Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Phạm Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Trại tạm giam HT;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Minh Thư